

BÁO CÁO

Kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Phần I

KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Kiến Minh được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025, trên cơ sở sáp nhập ba xã Đông Phương, Đại Đồng và Minh Tân; có diện tích tự nhiên 16,32 km², dân số trên 26.161 người, gồm 19 thôn, 03 cơ quan chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công, 01 Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công, 11 đơn vị sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, THCS) và một số doanh nghiệp vừa và nhỏ. Về vị trí địa lý: phía Đông giáp phường Dương Kinh; phía Nam giáp xã Kiến Hải và xã Kiến Hưng; phía Bắc giáp phường Hưng Đạo; phía Tây giáp xã Kiến Thụy.

Sau sáp nhập, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, thành phố và nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội xã Kiến Minh có nhiều chuyển biến tích cực; chính trị ổn định, an ninh trật tự được giữ vững, niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền được củng cố.

Với vị trí địa lý thuận lợi, nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua, Kiến Minh là trung tâm phát triển làng nghề, điểm trung chuyển hàng hóa và dịch vụ, có tiềm năng kết hợp nông nghiệp hàng hóa, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ, hướng tới trở thành cực tăng trưởng phía Nam thành phố Hải Phòng.

Bên cạnh thuận lợi, xã còn đối mặt với nhiều khó khăn: công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ sau sáp nhập cần thời gian hoàn thiện; khối lượng hồ sơ, dữ liệu dân cư, đất đai, tài chính từ ba xã cũ phải hợp nhất, chuẩn hóa, gây áp lực lớn cho quản lý và giải quyết thủ tục hành chính. Hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, nhiều tuyến đường, công trình thiết yếu xuống cấp; cơ sở vật chất giáo dục, văn hóa giữa các khu vực không đồng đều; một số công trình công cộng chưa đáp ứng nhu cầu dân số. Nông nghiệp chủ yếu nhỏ lẻ, thiếu liên kết; cơ sở sản xuất,

ngành nghề gặp khó khăn về vốn, mặt bằng, công nghệ; thương mại – dịch vụ chưa khai thác hết lợi thế vị trí và giao thông.

Ngoài ra, địa bàn rộng, dân cư đông tạo áp lực quản lý trật tự xây dựng, an ninh nông thôn, vệ sinh môi trường và thu gom rác thải; tốc độ đô thị hóa tăng nhanh gây sức ép lên hạ tầng kỹ thuật, xã hội và an sinh nhân dân. Những khó khăn này đòi hỏi phấn đấu, khai thác tối đa nguồn lực và phát huy sức mạnh đoàn kết để phát triển bền vững.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ

Bám sát các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố; các chương trình, kế hoạch của UBND thành phố về giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết của Đảng ủy và HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; ngay từ ngày 01/7/2025 khi thành lập xã Kén Minh, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và ban hành 25 văn bản quan trọng, gồm quy chế hoạt động, chương trình công tác và kế hoạch triển khai đồng bộ tới các ban, ngành, đơn vị của địa phương. Trên cơ sở các văn bản này, UBND xã đã chỉ đạo quyết liệt các chỉ tiêu trọng tâm, đặc biệt là công tác thu ngân sách, với ước đạt 5.240 triệu đồng, bằng 226% dự toán; nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tiếp tục tăng trưởng cao.

Tập trung triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn, gồm Dự án Khu đô thị mới quận Dương Kinh – huyện Kiến Thụy, Dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, xuất tuyến 110kV sau Trạm biến áp 220kV Dương Kinh, xuất tuyến Đồng Hòa – Đình Vũ và các công trình quan trọng trong kế hoạch đầu tư công. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan các hoạt động, sự kiện chính trị; bảo đảm chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo, đặc biệt trong dịp Lễ, Tết Nguyên đán; duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và đạo đức công vụ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo các Chủ đầu tư và đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình Nông thôn mới kiểu mẫu, tập trung hoàn thành xây dựng NTM kiểu mẫu tại xã Đông Phương (cũ), đồng thời linh hoạt triển khai toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh đầu tư phát triển. Cùng với đó, xã thực hiện nghiêm chủ trương tăng cường kỷ cương thu – chi ngân sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:

* *Trồng trọt:* Diện tích gieo cấy lúa năm 2025 là 1.110/1.157 ha, đạt 96% kế hoạch (diện tích gieo cấy lúa vụ Xuân là 565 ha, vụ Mùa là 545 ha). Năng suất lúa đạt 64,1 tạ/ha, sản lượng đạt 7.110,75 tấn. Diện tích cây rau màu năm 2025 là 340,26 ha, trong đó diện tích sản xuất vụ Xuân đạt 95,5 ha, vụ Mùa đạt 148,37 ha, vụ Đông năm 2024 đạt 96,39 ha, chủ yếu là rau các loại, củ, quả các loại..., giá trị ước đạt 63,99 tỷ đồng; đẩy mạnh sản xuất an toàn theo hướng VietGAP tại vùng trồng tập trung. Công tác liên kết tiêu thụ với các điểm bán trong và ngoài xã được củng cố, góp phần nâng giá trị nông sản.

* *Chăn nuôi:* Quy mô đàn vật nuôi duy trì ổn định, trong đó gia cầm 157.430 con (123,3 % KH) ước đạt 11.5 tỷ đồng (chiếm 16,6% tổng giá trị); đàn lợn: 6544 con đạt 181,5% kế hoạch, ước đạt 52.3 tỷ đồng (73,3% tổng giá trị); đàn trâu: 118 con ước đạt 4,78 tỷ đồng (chiếm 6,5% tổng giá trị); Dê: 420 con ước đạt 3,1 tỷ đồng (3,65% tổng giá trị). Giá trị kinh tế tập trung chủ yếu ở đàn lợn và gia cầm (chiếm gần 90% tổng giá trị). Đàn lợn đóng góp tỷ trọng lớn nhất, chiếm đa số giá trị trong cơ cấu chăn nuôi với hơn 73%. Đàn gia cầm chiếm tỷ trọng đáng kể thứ hai với hơn 16%, trong khi đàn trâu và dê chiếm tỷ trọng nhỏ hơn. Điều này cho thấy chăn nuôi lợn là ngành kinh tế chủ lực trong cơ cấu chăn nuôi tại địa phương này. Cơ cấu này cho thấy ngành chăn nuôi xã vẫn duy trì ổn định, có thể mạnh ở chăn nuôi lợn và gia cầm; tuy nhiên cần quan tâm hơn đến việc nâng cao giá trị sản phẩm, bảo đảm an toàn dịch bệnh và mở rộng thị trường tiêu thụ để phát triển bền vững.

* *Thủy sản:* Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 112,1 ha (100% kế hoạch); sản lượng nuôi trồng 930 tấn, sản lượng khai thác 101 tấn. Ước giá trị sản xuất thủy sản đạt khoảng 41,2 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào tăng trưởng ngành nông nghiệp của xã, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản.

* *Thủy lợi, phòng chống thiên tai:* Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự xã; xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025; phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai năm 2025; Huy động các lực lượng phòng chống thiên tai xã với 154 thành viên. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống cơn bão số 3 (Wipha), số 10, số 11... Thực hiện đồng bộ, chủ động

tiêu úng, khơi thông dòng chảy, gia cố bờ vùng, bờ thửa; duy trì các tổ xung kích PCTT tại cơ sở để sẵn sàng ứng phó mưa lớn kéo dài.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Tập trung đôn đốc tiến độ các công trình đang thi công, đảm bảo chất lượng và an toàn lao động. Một số kết quả nổi bật như: hoàn thành công trình Nhà văn hóa thôn Đại Trà Sơn; triển khai giai đoạn 1 công trình Trường Tiểu học Đông Phương. Về hạ tầng giao thông đã hoàn thành 12 tuyến đường xây dựng NTM tại xã Đông Phương cũ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất, góp sức chỉnh trang hạ tầng, tham gia vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa mới tại khu dân cư.

1.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; thương mại - dịch vụ:

* *Lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:* Năm 2025, hoạt động công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của xã duy trì ổn định, tập trung chủ yếu vào chế biến nông, lâm sản và nghề thủ công truyền thống. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn năm 2025 ước đạt 1.398 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung. Các cơ sở sản xuất duy trì ổn định, nhiều cơ sở nhỏ và vừa đã khôi phục hoạt động, nhất là trong lĩnh vực may mặc, chế biến nông sản, cơ khí. Một số sản phẩm chủ lực duy trì tăng trưởng tốt như: vật liệu xây dựng, chế biến hải sản, sản phẩm may mặc.

* *Lĩnh vực thương mại – dịch vụ:* Trong năm 2025, hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã tiếp tục phát triển ổn định, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 91,6 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch năm và tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2024. Các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa trên địa bàn diễn ra sôi động, đa dạng về mặt hàng, nhất là trong các dịp lễ, tết. Một số ngành dịch vụ như ăn uống, lưu trú, sửa chữa, vận tải, chăm sóc sức khỏe có xu hướng mở rộng, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và du khách. Công tác quản lý thị trường được tăng cường; các lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát giá cả, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, góp phần bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh. Bên cạnh đó, xã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

Trong năm, xã đã cấp 135 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, trong đó thành lập mới 95 hộ với tổng số vốn đăng ký 14.080 triệu đồng, tập trung chủ yếu ở

các lĩnh vực lưu trú, ăn uống, y tế và dịch vụ cá nhân, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và mở rộng quy mô thương mại – dịch vụ địa phương.

Nhìn chung, hoạt động thương mại – dịch vụ năm 2025 duy trì đà tăng trưởng khá, cơ cấu ngành nghề đa dạng, thị trường tiêu thụ được mở rộng. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như quy mô hộ kinh doanh còn nhỏ lẻ, năng lực cạnh tranh hạn chế, cơ sở hạ tầng thương mại chưa đồng bộ.

1.4. Giao thông:

- Năm 2025, công tác quản lý, duy tu và bảo dưỡng giao thông nông thôn trên địa bàn xã được quan tâm triển khai: Thường xuyên kiểm tra, tu sửa các tuyến đường trục xã, trục thôn và ngõ xóm, kịp thời khắc phục những điểm hư hỏng nhỏ, đảm bảo đi lại thuận lợi cho Nhân dân. Tổ chức nạo vét rãnh thoát nước, phát quang cây cỏ ven đường, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Tiếp tục vận động Nhân dân hiến đất, trong quá trình thực hiện các công trình giao thông nông thôn mới.

- Thành lập và duy trì hoạt động Ban An toàn giao thông xã; tăng cường tuyên truyền pháp luật giao thông trong Nhân dân và trường học. Tổ chức ra quân xử lý điểm đen về tầm nhìn, biển báo hư hỏng; nhắc nhở biển hiệu lấn chiếm hành lang ATGT; yêu cầu các thôn dọn vệ sinh, phát quang cây cối che khuất tầm nhìn trên các trục đường liên thôn.

1.5. Quản lý tài nguyên, môi trường; giải phóng mặt bằng:

Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng; tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: cấp giấy 35/45 giấy chứng nhận. Đã tiếp nhận và thực hiện 27 hồ sơ đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, đảm bảo tiến độ và hiệu quả. *Đối với dự án nhà ở*, xã đã rà soát hồ sơ GPMB và tổ chức thành công 2 đợt cưỡng chế, đợt 1 vào ngày 10/9/2025 và đợt 2 ngày 17/10/2025; với tinh thần trách nhiệm cao, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, toàn bộ các hộ dân liên quan đã được vận động bàn giao mặt bằng đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công triển khai dự án. Đến nay, đã giải phóng mặt bằng xong 133,5 ha/133,5 ha, kết quả đạt được thể hiện tinh thần đồng thuận của nhân dân và sự quyết tâm của hệ thống chính trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. *Đối với dự án đường sắt Lào Cai – Hà*

Nội – Hải Phòng, xã đã rà soát nguồn gốc đất và quy chủ sử dụng đất đối với 434 hộ/550 hộ; phối hợp với Ban QLDA khu vực Kiến Thụy niêm yết công khai trích lục nguồn gốc đất thu hồi đối với 152 hộ đất nông nghiệp thuộc thôn Đức Phong, công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tổ chức đối thoại, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện phương án đối với 152 hộ dân nói trên. Tổng diện tích kiểm kê đạt 15,73 ha đất nông nghiệp, trong đó xã Đại Đồng (cũ) 10,44 ha, xã Minh Tân (cũ) 5,29 ha.

Công tác vệ sinh môi trường: Trong năm 2025, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm; chỉ đạo thực hiện đồng bộ và hiệu quả; góp phần quan trọng trong việc giữ gìn cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và duy trì các tiêu chí nông thôn mới. Xã đã duy trì tốt hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt định kỳ, với tỷ lệ thu gom đạt khoảng 95–97% lượng rác phát sinh tại khu vực trung tâm và các thôn. Các tổ vệ sinh môi trường hoạt động nề nếp, đảm bảo rác được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định. Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường được đẩy mạnh; người dân thường xuyên phân loại rác tại nguồn, trồng cây xanh và hạn chế sử dụng túi nilon khó phân hủy. Xã đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, chất thải rắn. Công tác vệ sinh môi trường năm 2025 đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và cải thiện cảnh quan nông thôn.

1.6. Hoạt động Tài chính:

Tổng thu ngân sách xã năm 2025 ước thực hiện 155.194 triệu đồng. Trong đó thu bổ sung cân đối 104.771 triệu đồng. Thu bổ sung có mục tiêu 33.763 triệu đồng; thu chuyển nguồn 9.786 trđ, thu kết dư 412 triệu đồng, thu khác 1.222 triệu đồng. Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp là 5.240 triệu đồng, bằng 266% dự toán năm. Cụ thể: thu ngoài quốc doanh 238 triệu đồng (127%); lệ phí trước bạ 2779 triệu đồng (309%); phí, lệ phí 802 triệu đồng (622%); thuế sử dụng đất phi nông nghiệp lũy kế 575 triệu đồng (130,7%); thu khác ngân sách và thu hoa lợi công sản 845 triệu đồng (270%).

Tổng chi ngân sách xã năm 2025: 137.717 triệu đồng, đảm bảo đúng mục tiêu, tiết kiệm, không phát sinh nợ đọng mới.

2. Văn hoá - xã hội

2.1. Công tác Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp ở các bậc học, các trường Tiểu học và THCS đều hoàn thành chỉ tiêu được

giao; rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ chuẩn bị cho năm học mới, xây dựng kế hoạch năm học 2025–2026 và tổ chức tập huấn trực tuyến về phân cấp quản lý nhà nước khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Các nhà trường ổn định nền nếp dạy và học, xây dựng kế hoạch năm học và tiêu chí thi đua, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm học 2025–2026; tăng cường đảm bảo an toàn trường học, an ninh trật tự công trường; tổ chức tập huấn chuyên môn trực tuyến; triển khai điều tra phổ cập giáo dục; lựa chọn 08 giáo viên đủ điều kiện tham dự giáo viên giỏi cấp thành phố và học sinh dự thi học sinh giỏi cấp thành phố bậc THCS; xã tổ chức biểu dương, khen thưởng 25 thầy cô tiêu biểu nhân dịp 20/11. Công tác kiểm tra được thực hiện nghiêm túc với 11/11 trường được kiểm tra về nền nếp, thu chi và công khai đầu năm học 2025–2026; đồng thời xây dựng kế hoạch của Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia và đánh giá kết quả phổ cập giáo dục năm 2025.

2.2. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch:

Thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan và tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao được xã Kiên Minh triển khai hiệu quả, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của Trung ương, thành phố và nhiệm vụ chính trị địa phương. Nổi bật là tuyên truyền Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9; 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân; 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTK; Đại hội thi đua yêu nước, Đại hội MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội; Đại hội Thể dục thể thao thành phố lần thứ X; bầu cử trưởng thôn, tuyển quân, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, phong trào “Bình dân học vụ số”, mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” và các ngày lễ lớn như 10/10, 20/10, hướng tới 20/11.

Thực hiện tuyên truyền các chương trình, nghị quyết về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, dân vận, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và giao thông. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, quảng bá di tích lịch sử được đẩy mạnh, gắn với gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần nhân dân. Đồng thời, xã tổ chức kiểm tra liên ngành 04 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, lưu trú, khách sạn, nhà nghỉ, đảm bảo hoạt động đúng quy định, đồng thời tổ chức các liên hoan văn nghệ, treo băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Đại hội Đảng bộ xã và các ngày lễ lớn.

2.3. Bảo trợ xã hội, người có công, an sinh xã hội: Thực hiện tốt các chính sách cho người có công đúng, đủ, kịp thời; triển khai tổ chức các hoạt động nhân

dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025)¹; chi trả trợ cấp thương binh xã hội đảm bảo kịp thời². Đã giải quyết thủ tục mai táng phí cho các chế độ 62-142-290 với tổng 05 hồ sơ; thực hiện 04 hồ sơ (không phát sinh hồ sơ thương binh và tuất liệt sĩ); chi trả trợ cấp cho gần 1.500 đối tượng bảo trợ xã hội và người có công đầy đủ, đúng tiến độ. Rà soát tăng, giảm đối tượng chính sách và vận động đối tượng hưu trí thực hiện chi trả không dùng tiền mặt. Thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã và Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn. Đối với thủ tục mai táng phí người có công thuộc các chế độ 62, 142, 290, 49, đến thời điểm hiện tại đã giải quyết cho 21 đối tượng. Công tác đền ơn đáp nghĩa tiếp tục được quan tâm với các hoạt động thấp nển tri ân những anh hùng liệt sỹ, thăm và tặng quà các gia đình người có công ốm đau, già yếu; việc chi trả chế độ cho người có công được thực hiện đầy đủ qua tài khoản. Công tác tăng, giảm Bảo hiểm y tế người có công được cập nhật kịp thời; đồng thời đã tổ chức phát quà 2/9 cho người dân với tổng số nhân khẩu 25.686, số tiền 2.568.600.000 đồng.

2.4. Y tế, an toàn thực phẩm: Triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm 6 tháng cuối năm 2025; chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trong mùa mưa bão; giám sát, phát hiện, điều trị sớm, không chểnh mảng nguồn lây; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh. Triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong dịp lễ 2/9. Thực hiện Quyết định 178, xã phối hợp với các ban, ngành kiểm tra 04 cửa hàng kinh doanh bánh Trung thu, đảm bảo tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu, không ghi nhận ca ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh theo mùa như sốt xuất huyết và cúm. Trạm Y tế xã triển khai chiến dịch tiêm chủng định kỳ cho trẻ em, theo dõi sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi; đồng thời giảm 03 đối tượng trẻ em hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 22.

¹Trao quà của Chủ tịch nước cho 494 đối tượng Người có công với số tiền 148,2 triệu đồng, quà của thành phố cho 494 người với số tiền 2.717,0 triệu đồng; quà từ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cho 541 người với số tiền gần 71,1 triệu đồng.

Tổ chức Lễ dâng hương và thấp hương tại Nghĩa trang Liệt sĩ tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ; tổ chức 03 đoàn thăm, tặng quà các gia đình chính sách, người có công tiêu biểu.

²Tháng 7 chi trả cho 269 người với số tiền 855,544 triệu đồng

Tháng 8 chi trả cho 269 người với số tiền 855,544 triệu đồng

Tháng 9 chi trả cho 267 người với số tiền 849,525 triệu đồng

Tháng 10 chi trả cho 264 người với số tiền 839,923 triệu đồng

Tháng 11 chi trả cho 264 người với số tiền 839,923 triệu đồng

2.5. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Phối hợp cơ quan BHXH tổ chức tuyên truyền, tư vấn chính sách BHXH, BHYT tới các hộ kinh doanh, người lao động tự do; Đối tượng 60-79 được cấp BHYT miễn phí 95 hỗ trợ người dân cập nhật, đối soát thông tin trên VNeID để thực hiện dịch vụ công, hưởng quyền lợi BHYT điện tử; BHYT học sinh của các cơ sở giáo dục thực hiện đạt 100%.

3. Công tác nội chính:

3.1. Nội vụ, cải cách hành chính và chuyển đổi số:

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương công vụ, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực thi công vụ. Các cán bộ, công chức luôn chấp hành đúng nội quy, quy chế làm việc của cơ quan: Sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc, làm việc có hiệu quả cao, thực hiện nghiêm túc lịch trực được phân công. Công tác tiếp công dân: Tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư đúng quy định. Thực hiện tốt công tác giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo chính xác, hiệu quả.

- Từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh đã tiếp nhận, phân công công tác đối với 41 công chức thuộc các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp. Tiếp nhận, bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đối với các đồng chí Trưởng, Phó phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã. Thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã. Bố trí, sử dụng trụ sở làm việc HĐND, UBND xã, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phục vụ nhân dân, tổ chức. Tiếp nhận nguyên trạng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các xã, thị trấn: Đại Đồng, Đông Phương, Minh Tân về xã Kiến Minh sau khi sắp xếp, sáp nhập.

- Chủ động xây dựng, ban hành các Quyết định: Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh, nhiệm kỳ 2021-2026; phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh, nhiệm kỳ 2021-2026; Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025. Phê duyệt Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã.

- Tổ chức tập huấn Chuyên đề 09, 10 và chương trình đào tạo về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý. Trung tâm Phục vụ hành chính công tăng cường hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến; số hóa hồ sơ và trả kết quả đúng hạn. Năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận tính từ 01/7 đến ngày 12/11/2025: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 3779 hồ sơ, trong đó: Đã giải quyết là 3.750 hồ sơ (trong đó từ chối giải quyết là 144 hồ sơ), đang giải quyết 29 hồ sơ (trong đó 01 hồ sơ yêu cầu bổ sung), hồ sơ rút 32 hồ sơ, có 04 hồ sơ quá hạn; Hồ sơ trực tuyến: 2956 hồ sơ, đạt 78,22% (2956/3779 hồ sơ); Số hồ sơ có phí, lệ phí là 2026 hồ sơ;

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 82,06% (2026/2469 hồ sơ); Số hồ sơ có file thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm là 3.562/3.563 hồ sơ đạt 100%, có file kết quả đính kèm đạt 100%; Tỷ lệ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 89,95%.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, số hóa tài liệu...nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cung cấp dịch vụ công sau sắp xếp³.

3.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự pháp luật, hạn chế phát sinh điểm nóng, giữ vững ổn định xã hội. Kết quả năm 2025, tiếp thường xuyên: 128 lượt/274 người/114 vụ việc, đoàn đông người: 12 đoàn (12 vụ việc, 149 người); tiếp định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND xã: 03 lượt/03 người/03 việc. Kết quả xử lý: 139 đơn (114 vụ việc), trong đó: Số đơn đủ điều kiện xử lý: 105 vụ việc. Kết quả giải quyết: Vụ việc khiếu nại đã giải quyết 7/12 vụ việc; vụ việc kiến nghị, phản ánh 42/93 vụ việc.

3.3. Công tác tư pháp: Trong năm 2025, đã quán triệt, tuyên truyền đầy đủ các quy định về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đăng tải kịp thời văn bản chỉ đạo trên cổng thông tin điện tử và hệ thống phát thanh. Triển khai nghiêm túc các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 164/KH-UBND, ban hành các văn bản yêu cầu cơ quan chuyên môn tham mưu phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền. Công tác xây dựng và thẩm định VBQPPL được thực hiện theo đúng Luật năm 2025, ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát; thẩm định 06 Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND xã. Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị tuyên truyền, tư vấn pháp luật miễn phí nhận ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

Từ 01/7/2025 đến 31/10/2025, xử phạt 09 vụ, 09 đối tượng, ban hành 09 Quyết định, thu 241.850.000 đồng. Công tác hòa giải cơ sở, kiện toàn 19 Tổ Hòa giải, 104 Hòa giải viên; tiếp nhận 05 vụ, hòa giải thành 01 vụ. Công tác hộ tịch tiếp nhận, giải quyết 590 khai sinh, 142 khai tử, 156 kết hôn; chứng thực 9.620 bản sao từ bản chính, 214 bản sao điện tử, 812 việc chứng thực chữ ký, 640 việc chứng thực hợp đồng, giao dịch. Công tác nuôi con nuôi không phát sinh hồ sơ; công tác trợ giúp pháp lý không phát sinh yêu cầu. Bố trí 02 công chức phụ trách công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực từ ngày 01/7/2025.

³ Tính đến ngày 4/9/2025, tổng số chứng thư số được làm thủ tục thay đổi thông tin 15 chữ ký cá nhân, 5 tổ chức; cấp mới 5 chứng thư số mới cho cá nhân; 02 tổ chức.

3.4. Tình hình an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội; PCCC:

Trong năm 2025, an ninh chính trị trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Công an xã đã triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm, gồm: rà soát, làm sạch dữ liệu đăng ký xe – GPLX; bảo đảm ANTT tại trường học; phục vụ Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025–2030; bảo vệ các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và các sự kiện chính trị; tham gia bảo vệ quá trình cưỡng chế thu hồi đất Dự án đô thị mới Dương Kinh – Kiến Thụy; tổ chức Lễ ra quân cao điểm tấn công tội phạm, xây dựng “địa bàn không ma túy”, cấp thẻ Đảng viên điện tử và tuyên truyền ATGT, phòng chống bạo lực học đường.

Kết quả nổi bật: phát hiện 05 vụ phạm pháp hình sự với 09 đối tượng, khởi tố 01 vụ đánh bạc (04 bị can), 01 vụ quan hệ tình dục với người từ 13–16 tuổi (01 bị can), xử phạt hành chính 01 vụ đánh bạc (04 đối tượng); phát hiện 03 vụ ma túy, khởi tố 02 vụ sử dụng trái phép (06 bị can), 01 vụ mua bán trái phép (01 bị can), thu giữ 0,67 g Ketamine, 7,73 g Methamphetamine. Toàn xã xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông, không có vụ cháy nổ.

Hoàn thành hơn 700 báo cáo; tiếp nhận 494 hồ sơ định danh điện tử; giải quyết 652 hồ sơ hộ khẩu trực tuyến; kiểm tra 39 cơ sở kinh doanh (xử phạt 01 cơ sở); tổ chức 106 buổi tuần tra; đăng ký và sang tên phương tiện với tổng số tiền nộp ngân sách hơn 55,8 triệu đồng.

3.5. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; trực phòng, chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Triển khai công tác rà soát, phúc tra, xét duyệt nguồn động viên tuyển quân tháng 10 xuống các cơ sở thôn; xây dựng, hoàn thiện các văn kiện sẵn sàng chiến đấu theo chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026 đạt 248/248 công dân, đạt 100%. Tổ chức phát lệnh khám tuyển tại Ban Chỉ huy quân sự huyện Kiến Thụy (cũ) với tổng số 166/166 lệnh, đạt 100%. Tổ chức di chuyển nghĩa vụ quân sự cho công dân trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng với tổng số 120 nam thanh niên.

Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện ngày 01/3; huấn luyện cho các đối tượng Dân quân năm thứ nhất, DQCĐ, DQTC, DQPB, DQBCBĐ theo kế hoạch. Huấn luyện lực lượng Dự bị động viên theo kế hoạch của cấp trên. Tiếp tục tổ chức di chuyển nghĩa vụ quân sự cho công dân trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng; hoàn thiện lý lịch nghĩa vụ quân sự cho 02 công dân trúng tuyển vào các trường trong Quân đội.

Tham mưu, hoàn thiện hồ sơ cử 01 đồng chí đi đào tạo sĩ quan dự bị tại Trung đoàn 836/Bộ Chỉ huy quân sự thành phố. Tiếp nhận 02 xe máy công vụ từ Ban Chỉ huy khu vực phòng thủ 1 – Gia Viên. Đã tổ chức giao quân cho các đơn vị với tổng số 44/42 thanh niên, đạt 104,76% so với kế hoạch. Đã tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự tháng 4 cho nam công dân sinh năm 2008, tổng số 194 thanh niên. Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách hậu phương quân đội; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất khác theo chỉ đạo của cấp trên và của địa phương.

4. Công tác truyền thanh, thông tin tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trang trí khánh tiết và thực hiện cổ động trực quan các sự kiện trọng đại của đất nước, thành phố và địa phương; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và công tác giải phóng mặt bằng. Để phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền, đã lắp mới và sửa chữa 10 cụm loa trên địa bàn.

Năm 2025, xây dựng và phát sóng 180 chương trình phát thanh trong tháng, với 973 tin/bài và các văn bản, file âm thanh tuyên truyền; thời lượng trung bình 15-20 phút/chương trình, phát 02 lần/ngày. Đăng tải trên 500 tin, bài, video clip trên trang fanpage Cổng thông tin xã Kiến Minh; Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng đưa 73 tin phát thanh, 17 tin truyền hình.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong năm 2025, UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng bộ và đạt 12/13 chỉ tiêu, trong đó nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch, thể hiện quyết tâm cao. Kinh tế - xã hội cơ bản ổn định và đạt nhiều kết quả nổi bật, thu ngân sách tiếp tục tăng. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định mặc dù thời tiết và thiên tai còn diễn biến khó lường; công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi được triển khai tích cực. Công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm được chú trọng, gồm: Dự án Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh – huyện Kiến Thụy; Dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; xuất tuyến 110kV sau Trạm biến áp 220kV Dương Kinh và dự án đấu nối đường dây Đồng Hòa – Đình Vũ. Cơ sở vật chất của Trung tâm Phục vụ hành chính công được quan tâm xây dựng, đầu tư đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân trên địa bàn. Các hoạt động văn hóa, thể thao có nhiều khởi sắc; thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan các hoạt động, sự kiện chính trị của thành phố và xã được thực hiện tốt. Công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục - đào tạo, đổi mới sáng tạo được quan tâm kịp thời. Chính trị - xã hội ổn định,

quốc phòng - an ninh được củng cố và giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; cải cách hành chính và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Bước đầu ổn định cơ sở vật chất và đội ngũ lãnh đạo, quản lý bảo đảm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. UBND xã cũng chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ UBND và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

- Cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ mới còn gặp một số vướng mắc trong quá trình xử lý công việc, dẫn đến tiến độ thực hiện chậm; đồng thời, một số cán bộ chưa kịp nắm vững các quy định mới để tham mưu hiệu quả cho công tác chuyên môn.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo Thông báo kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã giao của một số phòng, đơn vị còn chậm; chưa chủ động tham mưu, đề xuất nhiệm vụ trong tuần, tháng.

- Chất lượng, tiến độ thông tin, báo cáo của các phòng, đơn vị chưa đạt yêu cầu (thiếu thông tin, số liệu; không có phân tích, đánh giá, đưa ra tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế;...).

- Công tác giải phóng mặt bằng đối với một số dự án lớn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, chủ yếu do hồ sơ đất đai phức tạp, mất nhiều thời gian trong xác định nguồn gốc và quy chủ.

- Công tác giải quyết đơn thư tại một số lĩnh vực vẫn còn chậm, chưa đảm bảo thời hạn quy định; việc theo dõi, đôn đốc và phối hợp xử lý giữa các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời.

- Phần mềm liên thông trong đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em còn chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ.

3. Nguyên nhân:

**** Nguyên nhân khách quan:***

- Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp mới, bước đầu triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng; cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động cơ quan chưa ổn định hoàn toàn; hệ thống vận hành cần thời gian để chuyển đổi, thích ứng.

- Khối lượng công việc tại một số thời điểm tăng cao, trong khi nhân lực chuyên trách còn hạn chế, gây áp lực trong xử lý hồ sơ đúng hạn. Một số vụ việc có

tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng hoặc nhiều lĩnh vực nên thời gian xác minh, thu thập tài liệu bị kéo dài.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Khối lượng công việc của cán bộ, công chức tăng trong khi bộ máy tiếp tục tinh gọn. Một số lĩnh vực chuyên môn sâu, đặc thù như y tế, xây dựng, giao thông, quy hoạch còn thiếu nhân lực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại cấp xã chưa đồng bộ, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều, một số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

.- Trách nhiệm tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao của một số ngành chưa chủ động, còn lúng túng dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, cũng như Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025-2030. Dự báo năm 2026, kinh tế thế giới và trong nước phục hồi, tăng trưởng có chuyển biến tích cực. Kinh tế thành phố tiếp tục phát triển; một số dự án trọng điểm được khởi công sẽ tạo đà tăng trưởng mạnh, đặc biệt trong phát triển kinh tế biển.

Đối với xã Kiến Minh, xây dựng xã nông thôn mới đã hoàn thành; hạ tầng giao thông kết nối thông suốt, đồng bộ; nhiều mô hình sản xuất tập trung, cánh đồng mẫu lớn được hình thành; cơ giới hóa được đưa vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản ổn định; hạ tầng thương mại, dịch vụ và du lịch từng bước phát triển, tạo tiền đề cho xã phát triển vững chắc hơn trong năm 2026.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2026 dự báo sẽ có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Kinh tế thương mại toàn cầu dự kiến phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro; giá nguyên vật liệu, lạm phát có thể gia tăng; căng thẳng thương mại, dịch bệnh quốc tế và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 vừa là cơ hội, vừa là thách thức. Trong nước, chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; dịch bệnh cơ bản được kiểm soát; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế tiếp tục triển khai, niềm tin của cộng đồng, doanh nghiệp và người dân tăng. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với những khó khăn nội tại: già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; xã Kiến Minh chịu ảnh

hưởng của dịch bệnh, thiên tai, bão lũ; tăng trưởng kinh tế chưa thực sự vững chắc; doanh nghiệp gặp khó về vốn và tiêu thụ sản phẩm; sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản còn hạn chế; một bộ phận người lao động chưa có việc làm, đời sống khó khăn.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, trên cơ sở đánh giá kết quả năm 2025 cùng phân tích các thuận lợi, khó khăn, UBND xã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2026. Kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

I. MỤC TIÊU CHUNG

Quyết tâm thực hiện và hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2025- 2030, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Tập trung cao thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Điều chỉnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp đầu tư vào xã. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của xã ven đô; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng toàn diện và đồng bộ. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Triển khai phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Căn cứ thực hiện

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Công văn số 8597/BTC-TH ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch PTKTXH năm 2025, dự kiến Kế hoạch PTKTXH năm 2026. Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 21/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 4042/STC-THQH ngày 28/7/2025 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng;

2. Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 157.505 triệu đồng, tăng so với năm 2025, đảm bảo hoàn thành và vượt chỉ tiêu Thành phố giao.

(2) Tổng giá trị sản phẩm (GRDP) trên địa bàn đạt 416,68 tỷ đồng, phần đầu tốc độ tăng trưởng đạt trên 14% so với năm 2025.

(3) Thu nhập bình quân đầu người đạt 98,5 triệu đồng/người/năm.

(4) Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt đạt 105 triệu đồng/ha; tiếp tục chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn và giảm thiểu thiệt hại về chăn nuôi và NTTS trong mùa mưa bão. Tập trung triển khai thực hiện tích tụ ruộng đất xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Đánh giá, quản lý chặt chẽ công trình thủy lợi; tập trung triển khai công tác PCTT và TKCN năm 2026.

(5) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch, bảo đảm đúng tiến độ và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

(6) Phát triển doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh: đến hết năm 2026, có 10 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi lên doanh nghiệp, mở rộng ngành nghề sản xuất, dịch vụ.

2.2. Chỉ tiêu xã hội

(7) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: duy trì 0%; không còn hộ nghèo phát sinh mới.

(8) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95%; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

(9) Giáo dục – đào tạo: Phần đầu có 01 trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 trong năm 2026.

(10) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,5%;

(11) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%.

(12) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%; tiếp tục triển khai phân loại rác thải tại nguồn.

(13) Xây dựng nông thôn mới: Hoàn thành lộ trình các tiêu chí năm đầu của giai đoạn 2026–2030, làm cơ sở phấn đấu hoàn thành mục tiêu “xã nông thôn mới nâng cao” trước năm 2030.

2.3. Chỉ tiêu quốc phòng – an ninh

(14) Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tham gia nghĩa vụ công an nhân dân đạt 100% chỉ tiêu được giao.

(15) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết xây dựng xã Kiến Minh không có ma túy; tỷ lệ phá án đạt 95% trở lên; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2026

3.1. Nhóm nhiệm vụ giải pháp về kinh tế

- *Thu ngân sách*: Rà soát toàn bộ các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chặt chẽ thuế đối với DN, HTX, hộ kinh doanh. Đẩy mạnh thu nợ đọng thuế, thu phí, lệ phí; xử lý kiên quyết các trường hợp chây ì nộp thuế. Tăng cường phối hợp với Chi cục Thuế, Công an xã, các thôn trong rà soát biến động kinh doanh, doanh thu thực tế. Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu; hạn chế thất thu ngân sách.

- *Công nghiệp, dịch vụ, thương mại*: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, TTCN, thương mại – dịch vụ; hỗ trợ hộ kinh doanh mở rộng quy mô. Khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề mới: dịch vụ vận tải, dịch vụ sơ chế nông sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, đăng ký kinh doanh, tiếp cận mặt bằng và thủ tục hành chính. Tăng thu nhập từ nông nghiệp thông qua: tăng năng suất, chuyển đổi cây trồng, cơ giới hóa, liên kết tiêu thụ. Khuyến khích phát triển hộ kinh doanh, dịch vụ dân sinh; tạo việc làm mới cho lao động nông thôn. Tổ chức đào tạo nghề cho người dân trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, cơ giới hóa.

- *Đầu tư công và xây dựng NTM*: Rà soát danh mục công trình năm 2026; bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên. Đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, giải ngân các công trình hạ tầng; tháo gỡ kịp thời vướng mắc về GPMB, hồ sơ. Tăng cường giám sát cộng đồng, giám sát chất lượng công trình. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt về xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu. Hoàn thành các tiêu chí năm đầu giai đoạn 2026–2030. Tập trung nâng cao tiêu chí môi trường, thu nhập, văn hóa, chuyển đổi số – nền tảng để đạt nông thôn mới nâng cao trước 2030.

- *Phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh*: Hỗ trợ thủ tục thành lập mới doanh nghiệp, phấn đấu tăng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn năm 2026.

Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình; hỗ trợ đăng ký kinh doanh điện tử. Tổ chức đối thoại doanh nghiệp – chính quyền; tháo gỡ khó khăn về đất đai, thuế, môi trường, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phát triển.

3.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xã hội

- *Giảm nghèo bền vững*: Duy trì tỷ lệ 0% hộ nghèo thông qua việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định đúng nhu cầu hỗ trợ của từng hộ. Tăng cường nguồn lực hỗ trợ sinh kế, vốn vay và phương tiện sản xuất cho các hộ mới thoát nghèo nhằm tránh tái nghèo. Đẩy mạnh đào tạo nghề và kết nối việc làm cho lao động nông thôn để nâng cao thu nhập bền vững.

- *Vệ sinh môi trường*: Tăng cường công tác thu gom rác thải nhằm bảo đảm thu gom 100% lượng rác phát sinh; kiên quyết xử lý các điểm đổ rác trái quy định. Tiếp tục mở rộng mô hình phân loại rác tại nguồn gắn với hướng dẫn, tuyên truyền và tập huấn cho người dân để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen trong xử lý rác thải.

3.3. Về kinh tế

(1) Phát triển sản xuất nông nghiệp - thủy sản

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh việc tích tụ ruộng đất, xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ vi sinh; phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả để tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh triển khai Chương trình sản phẩm (OCOP). Phát triển thủy sản, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nuôi thâm canh tại các vùng tập trung hiện có gắn với chế biến thủy sản; thực hiện chuyển đổi diện tích đất sâu trũng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái. Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, khép kín, bảo vệ môi trường tại các vùng xa khu dân cư; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi; xây dựng và quản lý các cơ sở giết mổ tập trung.

(2) Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung hoàn thành các tiêu chí, phấn đấu đến năm 2026 hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao. Về hạ tầng kinh tế – xã hội, xã đầu tư, nâng cấp các tuyến đường trục xã, liên thôn, nội đồng theo tiêu chuẩn nông thôn mới

nâng cao; hoàn thiện hệ thống điện, nước sạch, chiếu sáng công cộng; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học và nhà văn hóa thôn. Về phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập, xã phát triển vùng sản xuất tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, gồm mô hình rau công nghệ cao – nhà lưới 6ha tại thôn Phong Cầu, nuôi cá nước ngọt 14ha tại thôn Tân Linh và HTX sản xuất gạo chất lượng cao quy mô 12.000 tấn/năm; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết bao tiêu sản phẩm và mở rộng mô hình OCOP với thêm 1 sản phẩm chả cá tại thôn Đại Trà. Về môi trường và cảnh quan, xã đẩy mạnh phân loại rác thải tại nguồn, nâng cao công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt (phân đầu 100% rác thải được phân loại) và thực hiện cải tạo, chỉnh trang khu dân cư, tuyến đường hoa.

(3) Đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án trọng điểm, tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh – huyện Kiến Thụy và Dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; xuất tuyến 110kV sau Trạm biến áp 220kV Dương Kinh và dự án đấu nối đường dây Đồng Hòa – Đình Vũ và các công trình, dự án trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công.

Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch sử dụng đất của xã đến năm 2030. Tập trung công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn để thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh; các công trình xây dựng hạ tầng nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; hướng dẫn cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại rác thải đầu nguồn, xử lý chất thải rắn, bảo vệ nguồn nước.

Dừng hoạt động các bãi chôn lấp rác tạm thời tại xã, góp phần hoàn thiện tiêu chí quan trọng để bảo vệ môi trường. Tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng hệ thống xử lý chất thải trong sản xuất, chăn nuôi, dịch vụ đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Triển khai quyết liệt việc phân loại rác thải đầu nguồn.

(4) Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư sử dụng công nghệ cao; kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, các chợ đầu mối tại

trung tâm xã. Đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch đầu tư đưa vào khai thác sử dụng hệ thống giao thông kết nối nhằm đáp ứng yêu cầu giao thông vận tải đường bộ gắn với giao thông đường thủy nội địa để phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ nhằm quảng bá, thu hút đầu tư trên địa bàn xã.

(5) Quản lý Tài chính - ngân sách; kế hoạch và đầu tư

- Về thu ngân sách: Thực hiện khai thác đầy đủ và hiệu quả các nguồn thu. Tích cực hoàn thiện các thủ tục, quy trình, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí khu đất đã được UBND thành phố phê duyệt, tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở dân cư tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Tập trung các nguồn vốn thanh toán nợ đọng XDCB trên địa bàn. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn xã được thành phố giao năm 2026.

- Về chi ngân sách: Điều hành chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong trường hợp có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã tập trung, huy động mọi nguồn lực để thực hiện cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ cho người dân trên địa bàn xã.

- Tập trung cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm bám sát với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xã giai đoạn 2025- 2030.

3.2. Văn hoá xã hội

(1) Phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo thực hiện năm học 2025 - 2026; tổng kết năm học, biểu dương khen thưởng; triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; kế hoạch công tác phổ cập xoá mù chữ năm 2026; tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; các hoạt động khác.

(2) Phát triển văn hóa, thông tin tuyên truyền, du lịch, các thiết chế văn hóa

Duy trì phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn (Tết Nguyên đán, 30/4 - 1/5, Quốc khánh 2/9...); quản lý, bảo tồn và phát huy di tích lịch sử – văn hóa trên địa bàn xã; đẩy mạnh tuyên truyền về nếp sống văn minh, phòng chống tệ nạn xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền cơ

sở; xây dựng triển khai Kế hoạch hoạt động Phong trào “TĐĐKXD ĐSVH” năm 2026; báo cáo tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2026; hướng dẫn tiêu chí lĩnh vực văn hóa, du lịch và thông tin truyền thông đối với các xã; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong năm; tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động vì bình đẳng giới; tuyên truyền về xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình.

(3) Công tác Y tế, DS-KHHGD: Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm khác; tập trung giám sát, phát hiện và điều trị sớm các ca mắc, khống chế kịp thời nguồn lây, hạn chế tối đa tỷ lệ mắc và tử vong, giảm thiểu tác động đến kinh tế – xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật Trạm Y tế xã và đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị y tế chất lượng, đáp ứng nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân.

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động Trạm Y tế xã; tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho người dân. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số; kế hoạch thực hiện các chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thực hiện công tác tiêm phòng trẻ em và bà mẹ mang thai tại trạm y tế; triển khai kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, các cơ sở khám chữa bệnh, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, y dược cổ truyền; xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa (sốt xuất huyết, cúm mùa...).

(4) Công tác an sinh xã hội và giảm nghèo, BHYT

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã. Phát triển các ngành nghề phục vụ cho công tác đào tạo nghề của xã, tiếp tục làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn. Chăm lo thực hiện tốt chính sách người có công, quản lý đối tượng bảo trợ xã hội. Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và bình đẳng giới. Nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm Y tế toàn dân, chú trọng việc cấp BHYT cho người cao tuổi và trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện theo dõi tăng thẻ BHYT cho các đối tượng đến tuổi 60 - 79 tuổi.

Rà soát, chi trả kịp thời chế độ chính sách cho người có công; công tác đảm bảo an sinh xã hội; rà soát quà tết năm 2026 cho người có công và thờ cúng liệt sỹ, rà soát cho các đối tượng tham gia đi điều dưỡng tại nhà và tập trung; xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động tổ chức kỷ niệm 79 năm ngày thương binh liệt sỹ

27/7. Đã thực hiện có hiệu quả các hoạt động tổ chức kỷ niệm 79 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7; xây dựng xã phù hợp với trẻ em.

3.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo

(1) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2026; tham mưu quyết định; kế hoạch; kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra cách hành chính; kế hoạch thi đua khen thưởng và tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2026; thực hiện và triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết 57 ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo kế hoạch kế hoạch đề ra; Kế hoạch Chuyển đổi số xã Kiến Minh năm 2026.

(2) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tổ chức triển khai công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả theo định hướng, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực (xây dựng cơ bản, tài chính, đất đai...); giải quyết kịp thời, có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại địa phương. Tăng cường kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các phòng chuyên môn, các ban, ngành trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí.

(3) Công tác Tư pháp

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thẩm định, kiểm tra và hệ thống hóa văn bản QPPL; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với hình thức đa dạng, triển khai các luật mới và nâng cao hiệu quả công tác hòa giải, chuẩn tiếp cận pháp luật. Công tác hộ tịch, chứng thực được thực hiện nghiêm túc, tăng cường phối hợp xác minh, bảo đảm tính pháp lý và 100% hồ sơ nộp trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết. Chú trọng tiếp thu phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các vướng mắc pháp luật; tổ chức quán triệt quy định về xử lý vi phạm hành chính và tăng cường theo dõi thi hành pháp luật, tham mưu xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3.4. Công tác quốc phòng - an ninh

(1) Tiếp tục xây dựng xã thành khu vực phòng thủ vững chắc; Giữ vững quốc phòng địa phương, phối hợp đảm bảo ANTT, an toàn xã hội trên địa bàn; Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu, trực PCTT-TKCN trong mùa mưa bão. Triển khai kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027.

(2) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng chính quy, bảo đảm ổn định tình hình an ninh nông thôn ngay từ cơ sở; thực hiện tốt quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đồng thời xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử HĐND các cấp và các ngày Lễ lớn năm 2026; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xử lý những vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh trật tự. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, trực ban, trực chiến; tăng cường kiểm tra việc chấp hành điều lệnh CAND; triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương./.

Nơi nhận:

- TT ĐU; TT HĐND xã; (báo cáo)
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Thuật

PHỤ LỤC**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ xã năm 2025***(Kèm theo Công văn số 165 CV/ĐU ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu		Kết quả ước thực hiện		Tỷ lệ % của năm 2025
			6 tháng cuối năm	Cả năm	6 tháng cuối năm	Cả năm	
1	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	833.509	1.703,274		1.712,6	100,6
-	Giá trị sản xuất Nông nghiệp – Thủy sản	Tỷ đồng	112,953	220,096		223,0	100,9
-	Giá trị thương mại – dịch vụ	Tỷ đồng	720,556	1.483,178		1.489,6	100,4
2	Diện tích cấy lúa vụ / năng suất/sản lượng	Ha/ta/tán		1.157		1.110	96
	Vụ xuân			600		565	94,2
	Vụ mùa		557	557		545	97,8
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	350	3.196,7		5.240	Vượt chỉ tiêu
4	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,8	0,8		0,8	100
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0	0	0	0	Đạt
6	Giới thiệu, phối hợp giải quyết việc làm	Lượt người	121	831	137	831	100
7	Tỷ lệ dân số tham gia BHVT	%	97	97		97,3	100,3
8	Tỷ lệ gia đình được công nhận văn hóa	%	95	95		95	100
9	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	100		100	100
10	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn thu gom, xử lý	%	100	100		100	100
11	Chỉ tiêu giao quân	%		42		44	104,8
12	Tỷ lệ điều tra phá án	%		95		95	100
13	Xã không ma túy			Hoàn thành		Hoàn thành	Đạt